

Số: 39/2019/QĐST-HNGĐ

Quế Võ, ngày 9 tháng 4 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ VÕ, TỈNH BẮC NINH

Căn cứ khoản 4 Điều 397, Điều 212 và Điều 213 Bộ Luật tố tụng dân sự.

Căn cứ các điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc H quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ Công văn số 48/TANDTC-PC ngày 9 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân tối cao.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 85/2019/TLST-HNGĐ ngày 9 tháng 04 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh Trần Văn H, sinh năm 1988.

STQ: Thôn Tân Thịnh, xã Bồng Lai, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1989.

STQ: Thôn Thống Thượng, xã Việt Thống, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Văn H và chị Nguyễn Thị D thuận tình ly hôn. Xét việc thuận tình ly hôn của anh H và chị D được ghi trong biên bản hòa giải thành lập ngày 9 tháng 04 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã H. Vì vậy, cần áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận anh Anh Trần Văn H và chị Nguyễn Thị D thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Anh Trần Văn H và chị Nguyễn Thị D xác nhận trong thời gian vợ chồng chung sống vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Minh Quang, sinh ngày 30/8/2013. Ly hôn anh H và chị D thống nhất thỏa thuận để chị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Quang, phí tổn cấp dưỡng nuôi con chung chị D không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng. Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền đi lại thăm nom con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung, công nợ, công sức: Anh H và chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về chi phí tố tụng. Anh H tự nguyện chịu cả chi phí tố tụng theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

* Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Văn H và chị Nguyễn Thị D tự nguyện thoả thuận thuận tình ly hôn.

* Về con chung: Công nhận sự tự nguyện thoả thuận chị Nguyễn Thị D được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Minh Quang, sinh ngày 30/8/2013. Phí tổn cấp dưỡng nuôi con chung chị D không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng. Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được ngăn cản việc thực hiện quyền này.

* Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết do các đương sự không có yêu cầu.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Trần Văn H tự nguyện chịu cả 300.000 đồng tiền lệ phí việc dân sự. Xác nhận anh H đã nộp số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002915 ngày 9/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Võ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận

- VKSND huyện Quế Võ.
- Chi cục THADS huyện Quế Võ.
- UBND xã Bồng Lai, h. Quế Võ
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Sỹ Cây